



**TRUNG TÂM Y TẾ HOÀNG MAI**



**QUY TRÌNH KỸ THUẬT  
HÚT ĐÒM GIẢI CHO BỆNH NHÂN SAU ĐẶT  
NỘI KHÍ QUẢN, MỞ KHÍ QUẢN**

**QTKT.ĐD.53**

| <b>Người viết</b>   | <b>Người kiểm tra</b>   | <b>Người phê duyệt</b>  |
|---|---|---|
| CNDD. Vũ Thị Phương Quỳnh<br>Phòng KHTH   | CNDD. Nguyễn Thị Đào<br>Phòng Điều dưỡng  | BS. Lê Đăng Luận<br>Phó Giám đốc  |
|  |  |  |

|   |   |   |
|---|---|---|
|  | <p><b>QUY TRÌNH KỸ THUẬT<br/>HÚT ĐỜM GIẢI CHO BỆNH NHÂN<br/>SAU ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN, MỞ KHÍ<br/>QUẢN</b></p> | <p>Mã số: QTKT.ĐD.53<br/>Ngày ban hành: 28/6/2023<br/>Lần ban hành: 06<br/>Lần sửa đổi: 0</p> |
|---|---|---|

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình này.
2. Nội dung trong quy trình này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm.
3. Mỗi khoa, phòng lưu ít nhất 01 bản (có đóng dấu trung tâm). Cán bộ viên chức, người lao động khi có nhu cầu tham khảo tài liệu cập nhật trên hệ thống quản lý văn bản điều hành hoặc trên trang web trung tâm.

**NƠI NHẬN** (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu ✓ vào ô bên cạnh)

|                                     |                       |                                     |                                  |                                     |                                       |
|-------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | Ban Giám đốc          | <input checked="" type="checkbox"/> | K. Nội - Nhi - YHCT              | <input checked="" type="checkbox"/> | K. ATTP - dinh dưỡng - Y tế công cộng |
| <input checked="" type="checkbox"/> | P. Tổ chức hành chính | <input checked="" type="checkbox"/> | K. Ngoại - Sản - 3CK             | <input checked="" type="checkbox"/> | Tổ Quản lý chất lượng                 |
| <input checked="" type="checkbox"/> | P. Kế hoạch tổng hợp  | <input checked="" type="checkbox"/> | K. Khám bệnh                     | <input checked="" type="checkbox"/> | Tổ dinh dưỡng                         |
| <input checked="" type="checkbox"/> | P. Tài chính kế toán  | <input checked="" type="checkbox"/> | K. Dược                          | <input checked="" type="checkbox"/> | Tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn              |
| <input checked="" type="checkbox"/> | P. Điều dưỡng         | <input checked="" type="checkbox"/> | K. Cận lâm sàng                  | <input checked="" type="checkbox"/> |                                       |
| <input checked="" type="checkbox"/> | P. Dân số             | <input checked="" type="checkbox"/> | K. Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS | <input checked="" type="checkbox"/> |                                       |
| <input checked="" type="checkbox"/> |                       | <input checked="" type="checkbox"/> |                                  | <input checked="" type="checkbox"/> |                                       |

**THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI** (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

| Trang | Hạng mục sửa đổi | Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi |
|-------|------------------|-----------------------------------|
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |
|       |                  |                                   |

**QUY TRÌNH****Kỹ thuật hút đờm giải cho bệnh nhân sau đặt nội khí quản, mở khí quản**

| STT | CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH  |
|-----|---|
| 1   | <b>Chuẩn bị dụng cụ:</b><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Sonde hút nhớt.</li> <li>- Máy hút kèm hệ thống dây hút</li> <li>- Găng tay sạch</li> <li>- Nước muối sinh lý, Chai đựng nước muối</li> <li>- Bơm tiêm 5 ml</li> <li>- Xô đựng dung dịch khử khuẩn.</li> </ul>   |
| 2   | <b>Chuẩn bị người bệnh:</b><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo giải thích cho người bệnh hoặc người nhà.</li> <li>- Hướng dẫn người bệnh ho, thở sâu, vỗ rung (nếu cần)</li> <li>- Đặt người bệnh tư thế thích hợp.</li> <li>- Theo dõi SpO<sub>2</sub></li> </ul> |
| 4   | Điều dưỡng đội mũ, rửa tay, đeo khẩu trang  |
| 5   | Đặt bệnh nhân ở tư thế thích hợp  |
| 6   | Tăng Oxy cho bệnh nhân. Bật máy hút điều chỉnh áp lực phù hợp, bóc sonde hút  |
| 7   | Đi găng vô khuẩn, nối sonde hút với hệ thống máy hút (tay thuận là tay vô khuẩn, tay không thuận là tay sạch)   |
| 8   | Trải khăn hoặc giấy găng vô khuẩn dưới khu vực hút  |
| 9   | Tay sạch mở van/sâu thở để vào giấy vô khuẩn sau đó cầm dây hút chỗ điều khiển van hút  |
| 10  | Tay vô khuẩn cầm sonde hút vô khuẩn luồn nhẹ nhàng vào NKQ hoặc MKQ cho tới khi có sức cản thì rút ra khoảng 1 cm. Tay sạch ấn van điều khiển máy hút đồng thời tay vô khuẩn cầm sonde hút nhẹ nhàng và rút ra từ từ, xoay nhẹ ống hút, vừa rút vừa hút hết đờm giải                  |
| 11  | Nếu đờm dính quá, kết hợp bơm NaCl 0,9% hoặc NaHCO <sub>3</sub> làm loãng đờm, mỗi lần bơm không quá 3ml  |
| 12  | Theo dõi trong khi hút đờm: nhịp tim, SpO <sub>2</sub> , sắc mặt, HA, ý thức, số lượng, màu sắc và tính chất đờm.   |
| 13  | Lặp lại động tác hút đến khi sạch đờm dịch trong khí quản và trong ống NKQ hoặc MKQ, hút sạch mũi miệng cho người bệnh. - Hút 3 tư thế: ngửa thẳng, nghiêng phải, nghiêng trái  |
| 14  | Sau một chu kỳ hút lặp lại sâu thở cho bệnh nhân thở máy hoặc cho bệnh nhân thở oxy.<br>Sau khi rút sonde ra cho bệnh nhân thở oxy hoặc thở máy lại, tiếp tục hút lần tiếp theo, ở tư thế khác nếu bệnh nhân hồng, SpO <sub>2</sub> ổn định > 90%                                     |

|    |  |
|----|--|
| 15 | Dùng nước muối sinh lý tráng sạch ống hút kín, khóa hệ thống hút, tháo ống hút ngâm vào dung dịch khử khuẩn. |
| 16 | Thu dọn dụng cụ, tháo bỏ găng, đặt người bệnh tư thế thoải mái, sát khuẩn tay nhanh.                         |
| 17 | Tăng oxy cho bệnh nhân khoảng 2 – 3 phút sau khi hút. Sau đó đặt lại oxy như y lệnh                          |
| 18 | Thông báo cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân đã thực hiện xong kỹ thuật, dặn dò chu đáo                      |
| 19 | Nhận định, đánh giá các chỉ số sinh tồn của người bệnh, Ghi phiếu hoặc bảng theo dõi chăm sóc người bệnh     |

**Chú ý:**

- Tần số hút tùy theo lượng đờm, 1 lần hút không quá 20 giây, bít van hút không quá 15 giây, giữa các lần hút cho bệnh nhân thở máy lại 30 giây - 1 phút, 1 đợt hút  $\leq 5$  phút.
- Thực hiện kỹ thuật phải tuyệt đối vô khuẩn tránh bội nhiễm phổi.
- Theo dõi sát DHST, nếu mạch chậm

Ngày thi: .....

Tên thí sinh: .....

**PHIẾU CHẤM THỰC HIỆN KỸ THUẬT HÚT ĐỜM GIẢI CHO BỆNH NHÂN SAU ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN, MỞ KHÍ QUẢN****Hướng dẫn cách đánh giá****Mức độ hoàn thành**

Tốt : thành thạo, chuẩn xác, an toàn, hiệu quả 100%

Khá: chuẩn xác, an toàn, hiệu quả 75%

Trung bình: chuẩn xác, an toàn, 50%

Yếu: Có làm nhưng không hiệu quả 25%

Kém: Không làm hoặc vi phạm nguyên tắc an toàn cho người bệnh 0%

Thời gian thực hiện kỹ thuật  $\leq 5$  phút 1 điểm**Lưu ý: Không hỏi vấn đáp khi tổng điểm thực hiện kỹ thuật thấp hơn 40%****I. PHẦN KỸ THUẬT (8 điểm)**

| STT | Nội dung   | Điểm chuẩn | Điểm chấm |     |    |     |     |
|-----|--|------------|-----------|-----|----|-----|-----|
|     |  |            | Tốt       | Khá | TB | Yếu | Kém |
| 1   | <b>Chuẩn bị dụng cụ:</b><br>- Sonde hút nhót.<br>- Máy hút kèm hệ thống dây hút<br>- Găng tay sạch<br>- Nước muối sinh lý, Chai đựng nước muối<br>- Bơm tiêm 5 ml<br>- Xô đựng dung dịch khử khuẩn.  | 2          |           |     |    |     |     |
| 2   | <b>Chuẩn bị người bệnh:</b><br>- Thông báo giải thích cho người bệnh hoặc người nhà.<br>- Hướng dẫn người bệnh ho, thở sâu, vỗ rung (nếu cần)<br>- Đặt người bệnh tư thế thích hợp.<br>- Theo dõi SpO <sub>2</sub>   | 2          |           |     |    |     |     |
| 3   | Điều dưỡng đội mũ, rửa tay, đeo khẩu trang   | 2          |           |     |    |     |     |
| 4   | Đặt bệnh nhân ở tư thế thích hợp   | 2          |           |     |    |     |     |
| 5   | Tăng Oxy cho bệnh nhân. Bật máy hút điều chỉnh áp lực phù hợp, bóc sonde hút   | 2          |           |     |    |     |     |
| 6   | Đi găng vô khuẩn, nối sonde hút với hệ thống máy hút (tay thuận là tay vô khuẩn, tay không thuận là tay sạch)  | 2          |           |     |    |     |     |
| 7   | Trải khăn hoặc giấy găng vô khuẩn dưới khu vực hút   | 2          |           |     |    |     |     |
| 8   | Tay sạch mở van/sâu thở để vào giấy vô khuẩn sau đó cầm dây hút chỗ điều khiển van hút   | 2          |           |     |    |     |     |
| 9   | Tay vô khuẩn cầm sonde hút vô khuẩn luôn nhẹ nhàng vào NKQ hoặc MKQ cho tới khi có sức cản thì rút ra khoảng 1 cm. Tay sạch ấn van điều khiển máy hút đồng thời tay vô khuẩn cầm sonde hút nhẹ nhàng và rút ra từ từ, xoay nhẹ ống hút, vừa rút vừa hút hết đờm giải | 2          |           |     |    |     |     |
| 10  | Nếu đờm dính quánh, kết hợp bơm NaCl 0,9% hoặc NaHCO <sub>3</sub> làm loãng đờm, mỗi lần bơm không quá 3ml   | 2          |           |     |    |     |     |
| 11  | Theo dõi trong khi hút đờm: nhịp tim, SpO <sub>2</sub> , sắc mặt, HA, ý thức, số lượng, màu sắc và tính chất đờm.  | 2          |           |     |    |     |     |
| 12  | Lắp lại động tác hút đến khi sạch đờm dịch trong khí quản và trong ống NKQ hoặc MKQ, hút sạch mũi miệng cho người bệnh. - Hút 3 tư thế: ngửa thẳng, nghiêng phải, nghiêng trái   | 2          |           |     |    |     |     |

|                             |   |           |  |  |  |  |  |
|-----------------------------|---|-----------|--|--|--|--|--|
| 13                          | Sau một chu kỳ hút lặp lại sâu thở cho bệnh nhân thở máy hoặc cho bệnh nhân thở oxy.<br>Sau khi rút sonde ra cho bệnh nhân thở oxy hoặc thở máy lại, tiếp tục hút lần tiếp theo, ở tư thế khác nếu bệnh nhân hồng, SpO2 ổn định > 90% | 2         |  |  |  |  |  |
| 15                          | Dùng nước muối sinh lý tráng sạch ống hút kín, khóa hệ thống hút, tháo ống hút ngâm vào dung dịch khử khuẩn.  | 2         |  |  |  |  |  |
| 16                          | Thu dọn dụng cụ, tháo bỏ găng, đặt người bệnh tư thế thoải mái, sát khuẩn tay nhanh.  | 2         |  |  |  |  |  |
| 17                          | Tăng oxy cho bệnh nhân khoảng 2 – 3 phút sau khi hút. Sau đó đặt lại oxy như y lệnh   | 2         |  |  |  |  |  |
| 18                          | Thông báo cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân đã thực hiện xong kỹ thuật, dặn dò chu đáo   | 2         |  |  |  |  |  |
| 19                          | Nhận định, đánh giá các chỉ số sinh tồn của người bệnh, Ghi phiếu hoặc bảng theo dõi chăm sóc người bệnh  | 2         |  |  |  |  |  |
| <b>Tổng cộng</b>            |   | <b>36</b> |  |  |  |  |  |
| Quy trình kỹ thuật: /36*8 = |   | điểm      |  |  |  |  |  |

**II. PHẦN VẤN ĐÁP (2 điểm)**

| SBD | Câu hỏi vấn đáp | Điểm chấm | Tổng điểm: Quy trình Kỹ thuật + vấn đáp |
|-----|-----------------|-----------|---|
|     |                 |           |   |
|     |                 |           |   |
|     |                 |           |   |
|     |                 |           |   |
|     |                 |           |   |